

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/10/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 337/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Ông **Phạm Đức T**, sinh năm 1971

Nơi cư trú: số G đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Do ông Nguyễn Tự C đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2020.

**\* Bị đơn:** Vợ chồng ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1972

**Bà Đinh Thị Kim T**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Đinh Thị Kim T có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đức T số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Về án phí: Vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Đinh Thị Kim T nhận chịu 2.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Đức T số tiền

2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000633 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Đăng Vương**